

**Cali Today News** - Phong trào dạy tiếng Việt đã được cộng đồng lưu ý nhiều hơn trong những năm qua, đặc biệt là qua những cuộc vận động đòi các trường công lập mở lớp dạy Việt ngữ trong chương trình ngoại ngữ. Trong các nỗ lực này, những lợi ích của việc dạy và học Việt ngữ nhỏ là một ngoại ngữ vận chuyển được trình bày một cách thoả đáng.

Việt học Việt ngữ nhỏ là một ngoại ngữ có nhiều điểm khác với phong trào dạy Việt ngữ tại các trung tâm Việt ngữ nơi có đông người Việt nam. Phong trào dạy Việt ngữ này thường chỉ nhắm vào các trẻ em Việt nam với mục tiêu duy trì tiếng Việt và văn hoá Việt nam. Tuy đây là điều tốt và mục tiêu tốt, song chương trình dạy và học Việt ngữ cũng cần phải nhắm vào các điều kiện không phải người Việt nam và các mục tiêu khác bên cạnh duy trì và phát huy Văn hoá Việt. Phương pháp dạy Việt ngữ nhỏ là một ngoại ngữ cũng có thể khác đi vì điều kiện có thể không phải là người Việt nam hay không có kiến thức căn bản về môi trường hay văn hoá Việt nam, kể cả các trẻ em Việt Nam tại hải ngoại không biết hay hiểu tiếng Việt. Phương pháp thực giảng dạy này cũng giống như giảng dạy tiếng Pháp hay Tây Ban Nha cho tất cả các học sinh theo học một ngoại ngữ.

Việt học thêm vào các lợi ích của việc học tiếng Việt nhỏ là một ngoại ngữ do đó là một bước cần thiết quan trọng nhằm giúp đỡ những người quan tâm đến phong trào giảng dạy Việt ngữ thích ứng hơn với phương pháp thực cũng như mục tiêu giảng dạy.

### **Những Lợi ích cho cá nhân và xã hội**

Những lợi ích cho cá nhân và xã hội hầu như là một bài vì những lợi ích cho một cá nhân nào đó thường cũng là lợi ích cho cộng đồng hay xã hội liên hệ.

Ví dụ, một người lính cứu hộ biết nói tiếng Việt thì xã hội nói chung cũng được lợi ích là có được một người lính cứu hộ biết xử lý ngôn ngữ đó khi cần thiết. Những lợi ích này có thể là công việc kiếm tiền, làm việc cho chính phủ, hành nghề chuyên môn, phục vụ cho an ninh quốc gia, giao thông quốc tế, nghiên cứu trong các chuyên khoa, phong phú văn hoá, thăng tiến xã hội hoà trong xã hội hay duy trì và phát huy văn hoá Việt nam.

Tiếng Việt đã trở nên một ngôn ngữ quan trọng tại tiểu bang California và nhiều nơi khác trên

## Lời Ích Của Việc Dạy Tiếng Việt Nhỏ Là Một Ngoại Ngữ

T&#225;c Gi&#7843;: LS Nguyễn Quốc Liên  
Th&#7913; Hai, 19 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2009 15:39

---

toàn quốc Hoa Kỳ. Riêng tại California, tiếng Việt đã trở thành ngôn ngữ quan trọng thứ tư sau Anh ngữ, Tây Ban Nha (Spanish) và tiếng Hoa.

### Cần hiểu tìm kiếm việc làm

Tại những nơi có đông người Việt nam, một người biết thêm được tiếng Việt có thể sẽ kiếm được việc làm dễ dàng hơn, đặc biệt là trong các công việc dịch vụ vào có liên hệ thường xuyên với khách hàng người gốc Việt nam. Một học sinh, nếu biết được chút ít tiếng Việt có thể dễ kiếm được việc làm hơn tại các cửa hàng dịch vụ chăm sóc hơn. Trường hợp này cũng chứng tỏ rằng một người biết nói tiếng Việt Nam hay đa ngôn ngữ nào biết thêm tiếng Tây Ban Nha thì dễ kiếm việc làm hơn tại những nơi mà trên toàn California, đặc biệt là tại những nơi có đông người gốc La Tinh.

### Công việc phục vụ trong chính phủ

Trong các khu vực có đông người Việt nam, ví dụ như Orange County, San Jose hay Houston, Texas, có nhiều nhân viên chính phủ thường xuyên tiếp xúc thường xuyên với các công dân hay khách hàng Việt nam. Các công việc này thường có những trách nhiệm quan trọng trong guồng máy chính phủ như cảnh sát, lính cứu hỏa, y tá, nhân viên bưu chính, v.v.. Trong các vai trò này, người nói không cần phải thông thạo tiếng Việt nhưng nếu họ biết vài từ đơn giản trong các trường hợp cần thiết. Thông thường, trong các trường hợp khẩn cấp, những người liên hệ cần cứu giúp hay nói được những câu như “cảnh sát,” “nước,” “đau tim” cũng có thể cứu được mạng sống của người.

### Công việc trong các ngành nghề chuyên môn

Bên cạnh các nhân viên chính phủ, các nhân viên trong các ngành nghề chuyên môn cũng thường hay có nhu cầu sử dụng tiếng Việt, ví dụ như bác sĩ, luật sư, chuyên viên kế toán, công nhân gia đình, v.v.. Trong các dịch vụ chuyên môn, những người nói tiếng Việt hay những người nói tiếng khác cần thiết phải được thông thạo thì có thể đem lại tính chính xác hay hiệu quả. Đối với những người chuyên môn này, kiến thức về tiếng Việt, cho dù là kém cỏi hay không thông thạo, cũng có thể giúp họ hiểu được những hoàn cảnh văn hoá hay tình hình trong các trường hợp đặc biệt.

## **An ninh quốc gia**

Việt Nam gia nhập hay h< i> t< i> ng Việt cũng có < nh> h< i> ng quan trọng đ< i> v< i> n< i> an ninh quốc gia t< i> Hoa Kỳ, đ< i> c< i> t< i> là trong các lãnh v< i> c an ninh hay tình báo có liên quan đ< i> n t< i> ng Việt. Hiện nay, h< i> u h< i> t các thông đ< i> ch viên t< i> toà án hay các chuyên viên v< i> Việt Nam t< i> các c< i> quan công quyền đ< i> u do nh< i> ng ng< i> i đ< i> c h< i> p th< i> ki< i> n th< i> c Việt Nam t< i> nh< i> ng năm tr< i> c 1975 hay t< i> h< i> c l< i> y tùy theo kinh nghiệm m< i> n thân. Trong h< i> n 30 năm qua, h< i> u nh< i> không có m< i> t ch< i> ng trình huấn luyện Việt Nam m< i> t cách có quy mô đ< i> đào t< i> o các chuyên viên Việt Nam. Nh< i> ng ki< i> n th< i> c v< i> Việt Nam có đ< i> c t< i> tr< i> c đ< i> y có th< i> còn r< i> t thi< i> u sót so v< i> i nhu c< i> u ki< i> n th< i> c Việt Nam hi< i> n nay v< i> i nhi< i> u thay đ< i> i v< i> k< i> thu< i> t, văn hóa và xã h< i> i.

Thêm vào đó, c< i> ng đ< i> ng Việt Nam t< i> Hoa Kỳ hay h< i> i ngo< i> i ch< i> a s< i> n sàng t< i> p nh< i> n ki< i> n th< i> c Việt Nam hay các tài li< i> u gi< i> ng đ< i> y đ< i> c du nh< i> p t< i> Việt Nam. H< i> u qu< i> là nh< i> ng ng< i> i có trách nhiệm phiên đ< i> ch trong các vai trò quan trọng này có th< i> ch< i> có đ< i> c ki< i> n th< i> c Việt Nam do t< i> h< i> c hay qua v< i> c x< i> đ< i> ng hàng ngày. N< i> u nh< i> v< i> y, các nhân viên trong lãnh v< i> c an ninh quốc gia hay b< i> o v< i> tr< i> t t< i> công c< i> ng có th< i> khó ki< i> m đ< i> c ng< i> i có ki< i> n th< i> c hay kh< i> năng đ< i> xâm nh< i> p vào các t< i> ch< i> c ph< i> m pháp có x< i> đ< i> ng Việt Nam hay h< i> t đ< i> ng đ< i> u tra đ< i> i v< i> i các thành ph< i> n có x< i> đ< i> ng Việt Nam.

## **Giao th< i> ng quốc tế**

California có m< i> t n< i> n kinh t< i> đ< i> ng hàng th< i> 6 trên toàn th< i> gi< i> i, đ< i> c< i> t< i> là đ< i> i v< i> i các n< i> n kinh t< i> trong vùng Thái Bình Đ< i> ng. Nhu c< i> u x< i> đ< i> ng Việt Nam trong giao th< i> ng quốc tế không nh< i> ng ch< i> gi< i> i h< i> n đ< i> i v< i> i ng< i> i Việt Nam t< i> Việt Nam và Hoa Kỳ, mà còn c< i> t< i> i các vùng khác trong vùng Thái Bình Đ< i> ng, ví d< i> nh< i> H< i> ng Kông, Thailand, Singapore hay Mã Lai Á.

Việt Nam x< i> đ< i> ng t< i> ng Việt Nam trong n< i> n giao th< i> ng trong n< i> i đ< i> a California hay Hoa Kỳ cũng là m< i> t nhu c< i> u r< i> t quan trọng. Do đó, v< i> c trau đ< i> i ki< i> n th< i> c v< i> Việt Nam là m< i> t nhu c< i> u thi< i> t th< i> c cho n< i> n kinh t< i> California hay Hoa Kỳ.

## **Nghiên c< i> u chuyên môn**

Việc trau dồi kỹ năng nói tiếng Việt, đặc biệt là từ vựng trung học, sẽ góp phần chuần chỉnh ngôn ngữ cho các chuyên gia nghiên cứu chuyên môn tại các trường đại học hay viện nghiên cứu cao cấp. Mục nghiên cứu về các ngành chuyên môn như tâm lý học, xã hội học, văn chương, lịch sử, chính trị, nhân văn...v.v.. có liên hệ đến tiếng Việt nam, người sinh viên cần phải có sự nắm vững kỹ năng căn bản về tiếng Việt trước khi có thể bắt đầu các công trình nghiên cứu trong lãnh vực chuyên môn. Việc trau luyện tiếng Việt cho mục đích này tốt nhất là phải thực hiện ở cấp trung học. Nếu đi lên đến đại học rồi mới học tiếng Việt thì hầu như khó có sinh viên nào có thể có đủ thời giờ để học các công trình nghiên cứu về văn liêng Việt ngữ hiện có của mình.

Nếu có đủ cơ chế giảng dạy tiếng Việt tại cấp trung học và đủ cơ sở túc thêm ở cấp đại học, chẳng bao lâu chúng ta sẽ có những công trình nghiên cứu cho luận án tiến sĩ hay cao học về các đề tài như so sánh truyện Thủy Kỳ và Shakespeare, liên hệ giữa các trận đánh quân Nhà Minh của Trần Hưng Đạo với cuộc thôn tính Âu Châu bởi đạo quân Mông Cổ, bí mật chiến tranh Việt nam trong văn khố mật của Hoa Kỳ, hay tâm lý kháng ngoại của người di dân Việt nam tại Hoa Kỳ chẳng hạn.

Với những công trình nghiên cứu này, nền văn hóa và văn minh Việt nam mới có cơ hội được giới thiệu và phát huy ngang hàng với nền văn minh hay văn chương Âu Tây thay vì như phần vì khuôn khổ của công trình tiếng Việt nam.

## Phát triển văn hoá

Nền văn hoá Việt nam là một văn hoá quan trọng tại California. Văn hoá Việt nam đã góp phần quan trọng vào việc làm phong phú thêm nền văn hoá đa dạng của California và Hoa Kỳ. Việc đào tạo chuyên viên tiếng Việt sẽ góp phần quan trọng vào việc duy trì và làm thăng tiến một số quan trọng này.

Trường chính trong việc giới thiệu văn hóa Việt Nam trong nền văn minh thế giới là giới chuyên viên có khả năng làm việc này mà có văn liêng cần thiết về tiếng Việt. Chúng ta cần phát triển sự phổ thông của tiếng Việt để tạo cơ hội cho các chuyên viên thu được lợi ích ngành phát triển chuyên môn của mình dựa trên căn bản tiếng Việt sẵn có.

## Sự hoà đồng trong xã hội đa chủng

## Lời Ích C của Việc Dạy Tiếng Việt Nhỏ Là Một Ngôn Ngữ

T&#225;c Gi&#7843;: LS Nguyễn Quốc Liên  
Th&#7913; Hai, 19 Th&#225;ng 10 N&#259;m 2009 15:39

---

Công đồng và văn hoá Việt nam đang trở thành một nhân tố quan trọng trong xã hội đa chủng tộc ở Hoa Kỳ, đặc biệt là tại California. Trong hoàn cảnh này, sự liên minh của công đồng Việt nam không chỉ tránh được những đổ vỡ, hiểm khích hay khổ đau gây ra bởi sự thiếu hiểu biết, thông cảm hay bất đồng về ngôn ngữ hay văn hoá.

Việc giảng dạy Tiếng Việt cho các học sinh thuộc môi trường tộc sự góp phần quan trọng vào việc trẻ em cảm nhận và vun đắp sự cảm thông và hiểu biết giữa các văn hoá hay sắc dân khác nhau. Đây là những nhân tố quan trọng trong việc làm thăng tiến sự hoà đồng trong xã hội đa chủng tộc ở Hoa Kỳ.

Kiểm thức về một ngôn ngữ thông dụng đi đôi với sự hiểu biết về văn hóa, lịch sử hay con người của ngôn ngữ đó.

### Quan hệ với gia đình và công đồng

Đối với người Việt nam, kiểm thức về Tiếng Việt sẽ giúp các trẻ em có một quan hệ mật thiết hơn đối với gia đình, phụ huynh, học hàng, công đồng hay những người chung quanh. Đây là một yếu tố quan trọng để giúp các em dễ tiếp thu những phong tục tập quán như siêng năng, cần cù, hiểu học và chịu khó khổ học các em có thể siêng năng học hành hơn, phấn khởi để học hành hơn hay tin hơn vào bản chất người Việt nam của mình.

Các cuộc nghiên cứu về học sinh Việt nam cho thấy nếu các em càng xa rời nền văn hóa hay công đồng Việt nam thì đức tính siêng năng và hiểu học của các em càng giảm đi và do đó trình độ học vấn của các em sẽ sút giảm đi. Do đó, kiểm thức về Tiếng Việt là một phương tiện quan trọng để giúp các em làm tăng trình độ những quan hệ với gia đình, công đồng hay văn hoá Việt nam.

### Duy trì và phát huy văn hoá Việt nam

Đây là một mục tiêu quan trọng mà công đồng Việt nam đã hết sức cố gắng trong hơn ba thập niên qua. Mục tiêu ngôn ngữ không chỉ là một công cụ duy nhất, những là một công cụ quan trọng để góp phần quan trọng vào việc duy trì và phát huy văn hoá Việt nam.

## Những lợi ích về học vấn

Nhiều công trình nghiên cứu khoa học đã cho thấy rằng việc trau dồi kỹ năng tiếng Việt, đặc biệt là kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết hay kỹ năng phát triển kỹ năng trí thông minh, trình độ học vấn hay khả năng thích ứng với môi trường xung quanh. Kỹ năng tiếng Việt là các em học giỏi hơn hay có điểm thi cao hơn.

Một cuộc nghiên cứu tại Học Khu Garden Grove cho thấy trình độ học vấn của học sinh Việt nam thường đi đôi với mức độ thông thạo tiếng Việt của các em. (Lynn Saito, 2002). Nhiều cuộc nghiên cứu khác của Giáo sư Carl L. Bankston và Min Zhou đã chỉ ra rằng trình độ và học sinh Việt Nam tại Louisiana, nơi có đông học sinh Việt Nam, cũng cho thấy nhiều kỹ năng tốt.

Các kỹ năng cuộc nghiên cứu này cho thấy rằng khi các em có thể nói chuyện hay hiểu sự hiểu tiếng Việt thì các em có thể quan hệ tốt hơn xuyên văn hóa phụ huynh hay bà con hàng xóm. Kỹ năng nghiên cứu này còn cho thấy rằng mức độ điểm học vấn của các học sinh Việt nam có thể ảnh hưởng ngược lại với mức độ đồng hóa (assimilation) của các em hay phụ huynh của các em.

Điều đó có nghĩa rằng ngày nào các em còn thông hiểu tiếng Việt, ngày đó các em còn duy trì được mối liên hệ tốt hơn xuyên văn hóa, hàng xóm, hay sinh hoạt cộng đồng, và theo đó các em có cơ may học giỏi hơn.

## Học Giỏi tiếng Anh hơn

Nhiều phụ huynh hay nhà giáo dục thường hay cho rằng việc học kỹ năng tiếng Việt của trẻ có ảnh hưởng tốt đến việc học tiếng Anh. Kỹ năng nhiều cuộc nghiên cứu đã cho thấy rằng kỹ năng trái ngược. Ví dụ, một cuộc nghiên cứu của Giáo sư Bialystok đã cho thấy các học sinh khoảng 4 hay 5 tuổi có học thêm kỹ năng tiếng Việt có khả năng đọc và hiểu tiếng Anh cao hơn các học sinh khác. (Bialystok, 1997).

Kỹ năng cuộc nghiên cứu này có thể giúp nhiều phụ huynh Việt nam bớt lo lắng khi phân vân không biết nên khuyến khích con em của mình nên hay không nên nói tiếng Việt ở nhà và ở

rõ ràng khi đến trường các em sẽ thua kém các bạn cùng lớp. Thực ra, Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ hiện nay đang khuyến khích và khuyến khích khu vực đang mở ra những chương trình dạy ngoại ngữ cho các em cấp 1 đến cấp 5. Các chương trình này dựa trên những nghiên cứu giáo dục cho thấy rằng nếu các em được tiếp thu được một ngoại ngữ từ lúc nhỏ, các em có khả năng tiếp thu, hiểu biết, và xử lý những điều kiện. Và những thói quen các em này có khả năng giúp ích cho các em khác.

Ngay cả khi các em học học hoàn toàn trong tiếng ngoại ngữ quốc gia hay như Anh ngữ nửa ngoại ngữ (half & half immersion program), các em có khả năng không thua kém gì đối với các học sinh khác. (Thomas, Collier, and Abbott, 1993) Một cuộc nghiên cứu khác tại Louisiana cho thấy các học sinh có lớp học ngoại ngữ hàng ngày có xu hướng đạt điểm thi cao hơn trong các phần thi Anh ngữ so với các em không có học một ngoại ngữ nào. (Rafferty, 1986) Nghiên cứu khác đã cho thấy một số liên hệ mật thiết giữa khả năng học Anh ngữ và một ngoại ngữ. (Barik & Swain, 1975; Genesee, 1987; Swain, 1981) Ủy Ban Chấm Thi Vào Đại Học (College Entrance Examination Board) cũng nhận thấy rằng các học sinh có học khoảng từ 4 năm ngoại ngữ trở lên thường có điểm cao hơn trong phần Anh ngữ trong các bài thi Scholastic Aptitude Test, thường được gọi là SAT.

### **Ảnh hưởng đến trí thông minh**

Có nhiều cuộc nghiên cứu cho thấy rằng các học sinh có học được một ngoại ngữ có khả năng sáng tạo và khả năng thông hiểu các vấn đề phức tạp một cách khác biệt. (Bamford & Mizokawa, 1991). Kết quả các cuộc nghiên cứu này còn cho thấy rằng những học sinh thông thạo được một ngoại ngữ có khả năng vượt trội hơn các em không biết ngoại ngữ trong các cuộc kiểm tra nghiên cứu về trí thông minh (IQ tests) (Bruck, Lambert & Tucker, 1974; Hakuta, 1986; Weatherford, 1986)

Các kết quả này cho thấy rằng nếu các học sinh thông thạo một ngoại ngữ như tiếng Việt chúng ta, thì việc học hay giao tiếp với Việt ngữ sẽ có lợi cho tất cả mọi người và mọi thành phần trong xã hội.

### **Kết Luận**

Nếu chúng ta nhìn nhận Việt ngữ là một ngôn ngữ quan trọng trong cuộc sống của chúng ta, thì việc học hay giao tiếp với Việt ngữ sẽ có lợi cho tất cả mọi người và mọi thành phần trong xã hội.

Tiếng Việt được sinh ra không chỉ là một ngôn ngữ cho người Việt mà thôi, mà còn một ngôn ngữ quan trọng cho tất cả mọi người. Việc học và hiểu biết về Tiếng Việt còn tạo điều kiện cho các học sinh tiếp cận với thành phố n số c dân có thêm phương tiện để học hành khá hơn, không như trong lãnh vực Anh ngữ mà còn có trong các lãnh vực khác. Không như học giờ học, các em còn có thể phát triển trí thông minh của mình.

Với những lợi ích này, các trường hay học khu công cộng khuyến khích mở ra các chương trình giảng dạy Tiếng Việt như là một ngoại ngữ, không như một môn phụ trợ mà còn có thể giúp ích, để các em có thêm cơ hội phát triển trình độ học vấn của mình đến mức tối đa.

Song song với các nỗ lực của trường học, các phụ huynh cũng như các tổ chức trong cộng đồng, ví dụ như các trung tâm Tiếng Việt, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác dạy Tiếng Việt để các học sinh có thêm cơ hội phát triển toàn diện khả năng của mình.

Tổng cộng lại của cộng đồng dạy Tiếng Việt nam và nữ văn hóa Tiếng Việt nam tiếp cận với ngoại ngữ qua đó càng có thêm triển vọng thăng tiến một cách sáng lạng hơn.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Bialystok, E., "Effects of Bilingualism and Biliteracy on Children's Emergent Concepts of Print." *Developmental Psychology* 30 (3): 429-440 (1997).

Thomas, W.P., V.P. Collier, and M. Abbott, "Academic Achievement Through Japanese, Spanish, or French: The First Two Years of Partial Immersion." *Modern Language Journal* 77(2): 170-180 (1993).

Rafferty, E.a., *Second Language Study and Basic Skills in Louisiana*. Baton Rouge, LA: Louisiana State Department of Education. (1986) ERIC Document Reproduction Service No. ED 283 360.



Barik, H.C. and M. Swain, Bilingual Education Project: Evaluation of the 1974- French Immersion Program in Grades 2-4, Ottawa Board of Education and Carleton Board of Education. Toronto: Ontario Institute of Studies in Education. ERIC Document Reproduction Service No. ED 121 056.

Genesee, F., Learning Through Two Languages. Cambridge, MA: Newbury House (1987).

Swain, M. and S. Lapkin, "Canadian Immersion and Adult Second Language Teaching: What's the Connection?" Modern Language Journal 73 (2): 150:159 (1989).

Saito, Lynne Tsuboi, Ethnicity Identity and Motivation – Socio-Cultural Factors in the Educational Achievement of Vietnamese American Students (LFB Scholarly Publishing, LLC: New York, 2002) (Data obtained from Garden Grove Unified School District, Garden Grove, Calif.)

Bruck, M., W. E. Lambert, and R. Tucker, "Bilingual Schooling Through the Elementary Grades: The St. Lambert Project at Grade Seven." Language Learning 24 (2): 183:204 (1974).

Hakuta, K. Cognitive Development of Bilingual Children (1986). Los Angeles: University of California, Center for Language Education and Research.